

Bắc Giang, ngày 30 tháng 11 năm 2023

BÁO CÁO THÀNH TÍCH

**Đề nghị Chủ tịch UBND tỉnh tặng Bằng khen cho
tập thể Ban Dân tộc có thành tích xuất sắc trong Phong trào thi đua "Vì
người nghèo - Không để ai bị bỏ lại phía sau" giai đoạn 2021-2025**

A. SƠ LƯỢC ĐẶC ĐIỂM TÌNH HÌNH ĐƠN VỊ

I. Đặc điểm, tình hình

- Tên đơn vị: Ban Dân tộc tỉnh Bắc Giang.
- Địa chỉ: Tầng 5, Nhà B, Trụ sở liên cơ quan, Quảng trường 3/2, Phường Ngô Quyền, thành phố Bắc Giang, tỉnh Bắc Giang.

- Quá trình thành lập: Năm 1955: Ban Dân tộc trực thuộc UBND tỉnh; năm 1987: Ban Dân tộc nằm trong Ban Dân vận Tỉnh uỷ; năm 1995 tách ra khỏi Ban Dân vận Tỉnh uỷ và được kiện toàn với tên gọi Ban Dân tộc và Miền núi; năm 2004 được đổi tên thành Ban Dân tộc như hiện nay theo Quyết định số 53/2003/QĐ-TTg ngày 18/02/2003 của Thủ tướng Chính phủ.

- Cơ cấu tổ chức: Thực hiện Quyết định số 1/2022/QĐ-UBND ngày 27/01/2022 của UBND tỉnh Bắc Giang về việc ban hành quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn của Ban Dân tộc tỉnh Bắc Giang. Ban Dân tộc gồm 04 phòng, đơn vị chuyên môn: Phòng Hành chính - Tổng hợp, Phòng Kế hoạch-Tuyên truyền, Phòng Chính sách và Địa bàn; Thanh tra.

Thực hiện kiện toàn tổ chức bộ máy theo Nghị định số 107/2020/NĐ-CP của Chính phủ; căn cứ Quyết định số 70/QĐ-UBND ngày 23/01/2021 của UBND tỉnh Bắc Giang về việc sắp xếp cơ cấu tổ chức bộ máy, nhân sự Ban Dân tộc tỉnh và căn cứ tình hình thực tế, Ban Dân tộc đã tiến hành sắp xếp, tổ chức lại các phòng chuyên môn, nghiệp vụ và đơn vị trực thuộc. Công tác sắp xếp, tổ chức lại (giảm từ 05 xuống còn 04 phòng, bộ phận) đã hoàn thành và đi vào hoạt động từ 01/3/2021. Theo đó, hiện nay bộ máy, tổ chức của Ban Dân tộc có 04 phòng, bộ phận chuyên môn: Phòng Hành chính - Tổng hợp, Phòng Kế hoạch – Tuyên truyền, Phòng Chính sách dân tộc & Địa bàn, Thanh tra.

Hiện nay Ban Dân tộc tỉnh Bắc Giang có 24 biên chế, bao gồm 21 công chức và 03 hợp đồng 111. Với số lượng biên chế hiện có, Ban Dân tộc tỉnh Bắc Giang cơ bản đủ nhân lực đáp ứng nhu cầu tham mưu, triển khai thực hiện các

chương trình, chính sách dân tộc triển khai trên địa bàn, trong đó có công tác phổ biến, giáo dục pháp luật và tuyên truyền, vận động.

Ban Dân tộc là cơ quan chuyên môn ngang Sở thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh (sau đây viết tắt là UBND tỉnh), thực hiện chức năng tham mưu, giúp UBND tỉnh quản lý nhà nước về công tác dân tộc và thực hiện các nhiệm vụ, quyền hạn theo sự phân cấp, ủy quyền của UBND tỉnh, Chủ tịch UBND tỉnh. Ban Dân tộc có tư cách pháp nhân, có con dấu và tài khoản theo quy định của pháp luật; chịu sự chỉ đạo, quản lý và điều hành của UBND tỉnh; đồng thời chịu sự chỉ đạo, kiểm tra, hướng dẫn về chuyên môn, nghiệp vụ của Ủy ban Dân tộc.

II. Những thuận lợi, khó khăn

1. Thuận lợi

Công tác dân tộc luôn nhận được sự quan tâm sát sao, chỉ đạo kịp thời của Ủy ban Dân tộc, Tỉnh ủy, HĐND, UBND tỉnh, sự phối hợp chặt chẽ của các sở, ngành, các huyện liên quan và sự đồng thuận của đồng bào vùng dân tộc thiểu số và miền núi; Ban Dân tộc luôn tích cực, chủ động trong công tác tham mưu chỉ đạo triển khai thực hiện Phong trào thi đua "Vì người nghèo - Không để ai bị bỏ lại phía sau". Bộ máy quản lý điều hành, tổ chức thực hiện từ tỉnh đến huyện xã đã đi vào hoạt động nề nếp; đội ngũ cán bộ quản lý các cấp được tập huấn, đào tạo hướng dẫn, trang bị kiến thức, đã tạo điều kiện thuận lợi cho công tác triển khai. Công tác tuyên truyền, vận động được triển khai sâu rộng giúp người dân đã nhận thức rõ hơn về mục đích, ý nghĩa của Phong trào thi đua "Vì người nghèo - Không để ai bị bỏ lại phía sau" và tham gia hưởng ứng tích cực vào các hoạt động của phong trào.

2. Khó khăn

- Mặc dù kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số đã có bước phát triển trong những năm qua cùng với sự phát triển chung của tỉnh, nhưng vẫn là vùng có điều kiện kinh tế khó khăn nhất của tỉnh; kết cấu hạ tầng nhiều nơi còn thiếu và chưa đáp ứng yêu cầu phục vụ phát triển kinh tế, đời sống dân sinh, nhất là giao thông, thủy lợi; tình hình an ninh trật tự vùng đồng bào dân tộc thiểu số còn tiềm ẩn một số vấn đề phức tạp, như: tranh chấp đất đai, truyền đạo trái phép, cờ bạc...; đời sống nhân dân vùng đồng bào dân tộc thiểu số còn nhiều khó khăn, là "Lõi nghèo của tỉnh", khoảng cách chênh lệch giàu nghèo giữa vùng dân tộc và các vùng khác trong tỉnh, giữa các thành phần dân tộc còn cao.

- Chất lượng nguồn nhân lực các dân tộc thiểu số còn thấp; chất lượng dịch vụ y tế, công tác khám, chữa bệnh cho nhân dân có mặt còn hạn chế; bản sắc văn hoá của một số dân tộc đang đứng trước thực trạng bị mai một như: phong tục, tập quán, lễ hội, trang phục, ngôn ngữ, chữ viết...

- Công chức làm công tác thi đua, khen thưởng là kiêm nhiệm nên còn hạn chế trong việc triển khai, nghiên cứu các văn bản liên quan đến công tác thi đua, khen thưởng.

B. THÀNH TÍCH ĐẠT ĐƯỢC

Trong những năm qua, được sự quan tâm của Đảng và Nhà nước, thông qua các chương trình, dự án, chính sách được triển khai đồng bộ, hiệu quả, diện mạo nông thôn vùng DTTS&MN của tỉnh Bắc Giang đã có những thay đổi căn bản. Kinh tế vùng DTTS hàng năm tăng trưởng khá (3-4% năm), nhiều xã đã chuyển dịch cơ cấu kinh tế, hình thành vùng cây ăn quả, vùng chăn nuôi sản xuất hàng hoá tập trung; kết cấu hạ tầng vùng DTTS&MN được quan tâm đầu tư xây dựng; sự nghiệp y tế, giáo dục được nâng lên, văn hoá truyền thống của các DTTS được bảo tồn và phát huy; tình hình chính trị, trật tự an toàn xã hội ở vùng DTTS ổn định; quốc phòng, an ninh được giữ vững; đời sống vật chất và tinh thần của người dân vùng DTTS&MN được nâng lên, tỷ lệ hộ nghèo giảm theo từng năm. Có được những kết quả, thành tựu như vậy, ngoài sự chỉ đạo sát sao của Trung ương, của tỉnh, của các huyện, còn có sự đồng thuận và cố gắng vươn lên của người dân trong công tác chung tay "Vì người nghèo - Không để ai bị bỏ lại phía sau" giai đoạn 2021-2025.

1. Công tác lãnh đạo, chỉ đạo, phát động Phong trào thi đua

Ngay từ khi có Báo cáo khả thi Chương trình và Quyết định số 1719/QĐ-TTg ngày 14/10/2021 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Chương trình MTQG phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào DTTS&MN giai đoạn 2021-2030, giai đoạn I: từ năm 2021-2025; UBND tỉnh giao Ban Dân tộc chủ trì, phối hợp với các cơ quan hướng dẫn các huyện rà soát và tổng hợp, trình UBND tỉnh ban hành Kế hoạch số 379/KH-UBND ngày 21/6/2022 triển khai thực hiện Chương trình giai đoạn 2021-2025, Kế hoạch thực hiện Chương trình năm 2022, Kế hoạch thực hiện năm 2023; Kế hoạch thực hiện Chương trình 03 năm 2024 - 2026.

Tập trung chỉ đạo, thực hiện phong trào thi đua theo tinh thần Chỉ thị số 34-CT/TW ngày 07/4/2014 của Bộ Chính trị về tiếp tục đổi mới, công tác thi đua, khen thưởng; Chỉ thị số 05-CT/TW ngày 15/5/2016 Bộ Chính trị về đẩy mạnh học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh; tư tưởng của Chủ tịch Hồ Chí Minh về thi đua yêu nước; Kế hoạch số 3976/KHUBND ngày 16/8/2022 của Chủ tịch UBND tỉnh tổ chức thực hiện Phong trào thi đua "Vì người nghèo - Không để ai bị bỏ lại phía sau" giai đoạn 2021-2025.

Ban hành Kế hoạch số 661/KH-BDT ngày 29/9/2022 của Ban Dân tộc về Thực hiện Phong trào thi đua "Vì người nghèo - Không để ai bị bỏ lại phía sau" giai đoạn 2021-2025. Phát động Thi đua đến toàn thể công chức, người lao động làm công tác dân tộc thực hiện tốt các chương trình phát triển kinh tế - xã hội trọng tâm của tỉnh, các chính sách an sinh xã hội gắn với nhiệm vụ chính trị của từng đơn vị; kịp thời biểu dương, động viên, khen thưởng những tập thể, cá nhân làm tốt. Tích cực xây dựng, bồi dưỡng và nhân rộng các điển hình tiên tiến, mô hình mới trên lĩnh vực công tác dân tộc.

Thực hiện sự chỉ đạo Ủy ban Trung ương MTTQ Việt Nam về việc phát động vận động hỗ trợ làm nhà “Đại đoàn kết” cho hộ nghèo của tỉnh Điện Biên hướng tới kỷ niệm 70 năm chiến thắng Điện Biên Phủ (07/5/1954-07/5/2024). Hàng năm ủng hộ Quỹ “Vì người nghèo” tỉnh; ủng hộ chương trình vận động xây nhà “Đại đoàn kết” cho hộ nghèo tại tỉnh Điện Biên do Ủy ban Trung ương MTTQ Việt Nam phát động.

2. Xây dựng và ban hành các cơ chế, chính sách về thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia giảm nghèo bền vững giai đoạn 2021-2025

Ngay sau khi có các Nghị định của Chính phủ, Quyết định của Thủ tướng Chính phủ, văn bản quy định và văn bản hướng dẫn của các bộ, ngành Trung ương, Ban Dân tộc đã phối hợp với các cơ quan chuyên môn liên quan tham mưu HĐND, UBND tỉnh ban hành các văn bản cụ thể hóa các quy định của Trung ương về triển khai thực hiện Chương trình. Đến thời điểm hiện tại, tỉnh đã ban hành hành đầy đủ các văn bản hướng dẫn theo quy định của Trung ương triển khai thực hiện Chương trình.

2.1. Tham mưu tổ chức quản lý, chỉ đạo thực hiện có hiệu quả Chương trình mục tiêu quốc gia phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi năm 2023.

2.1.1. Hoàn thành việc tổng hợp, thẩm định, trình UBND tỉnh kế hoạch 5 năm, giao kế hoạch hàng năm về mục tiêu, nhiệm vụ, kế hoạch vốn thực hiện các Chương trình mục tiêu quốc gia phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và Miền núi giai đoạn 2021-2025 trên địa bàn tỉnh Bắc Giang đảm bảo thời gian quy định.

Ngay từ khi có Báo cáo khả thi Chương trình và Quyết định số 1719/QĐ-TTg ngày 14/10/2021 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Chương trình MTQG phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào DTTS&MN giai đoạn 2021-2030, giai đoạn I: từ năm 2021-2025; UBND tỉnh giao Ban Dân tộc chủ trì, phối hợp với các cơ quan hướng dẫn các huyện rà soát và tổng hợp, trình UBND tỉnh ban hành Kế hoạch số 379/KH-UBND ngày 21/6/2022 triển khai thực hiện Chương trình giai đoạn 2021-2025, Kế hoạch thực hiện Chương trình năm 2022, Kế hoạch thực hiện năm 2023; Kế hoạch thực hiện Chương trình 03 năm 2024 - 2026¹

2.1.2. Tham mưu UBND tỉnh trình HĐND tỉnh ban hành Nghị quyết quy định một số nội dung thực hiện Chương trình MTQG phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và Miền núi giai đoạn 2021-2025.

Ngay sau khi có các Nghị định của Chính phủ, Quyết định của Thủ tướng Chính phủ, văn bản quy định và văn bản hướng dẫn của các bộ, ngành Trung ương, Ban Dân tộc đã phối hợp với các cơ quan chuyên môn liên quan tham mưu HĐND, UBND tỉnh ban hành các văn bản cụ thể hóa các quy định của Trung ương về triển khai thực hiện Chương trình. Đến thời điểm hiện tại, tỉnh đã ban hành hành đầy đủ các văn bản hướng dẫn theo quy định của Trung ương triển khai

¹ Kế hoạch số 35/KH-UBND ngày 19/7/2023 của UBND tỉnh Bắc Giang;

thực hiện Chương trình:

- Nghị quyết số 01/2022/NQ-HĐND ngày 06/4/2022 của HĐND tỉnh Quy định nguyên tắc, tiêu chí, định mức phân bổ vốn ngân sách nhà nước để thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi tỉnh Bắc Giang giai đoạn 2021- 2030, giai đoạn I: từ năm 2021 đến năm 2025.

- Nghị quyết số 41/2022/NQ-HĐND ngày 9/12/2022 của HĐND tỉnh Ban hành Quy định hồ sơ, trình tự, thủ tục thực hiện một số nội dung hỗ trợ phát triển sản xuất thuộc các Chương trình mục tiêu quốc gia trên địa bàn tỉnh Bắc Giang, giai đoạn 2021-2025.

- Nghị quyết số 49/2022/NQ-HĐND ngày 9/12/2022 của HĐND tỉnh Quy định một số nội dung thực hiện Chương trình MTQG mục tiêu quốc gia phát triển kinh tế-xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi tỉnh Bắc Giang giai đoạn 2021-2030, giai đoạn I: từ năm 2021 đến năm 2025.

2.1.3. Tham mưu cân đối, bố trí nguồn vốn ngân sách tỉnh đối ứng thực hiện các Chương trình mục tiêu quốc gia phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và Miền núi giai đoạn 2021-2025 trên địa bàn tỉnh Bắc Giang theo quy định.

Căn cứ Quyết định số 39/2021/QĐ-TTg ngày 30/12/2021 của Thủ tướng Chính phủ Quy định nguyên tắc, tiêu chí, định mức phân bổ ngân sách trung ương và tỷ lệ vốn đối ứng ngân sách địa phương thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi giai đoạn 2021-2030, giai đoạn I: từ năm 2021 đến năm 2025; Ban Dân tộc phối hợp với các Sở ngành liên quan, tham mưu UBND tỉnh trình HĐND tỉnh ban hành Nghị quyết số 01/2022/NQ-HĐND ngày 06/4/2022 của HĐND tỉnh Quy định nguyên tắc, tiêu chí, định mức phân bổ vốn ngân sách nhà nước để thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi tỉnh Bắc Giang giai đoạn 2021- 2030, giai đoạn I: từ năm 2021 đến năm 2025. Nghị quyết này quy định nguyên tắc, tiêu chí, định mức và phương pháp phân bổ vốn ngân sách nhà nước; mức đối ứng từ nguồn vốn ngân sách tỉnh để thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi tỉnh Bắc Giang giai đoạn 2021 - 2030, giai đoạn I: từ năm 2021 đến năm 2025.

Sau khi có Quyết định số 652/QĐ-TTg ngày 28/5/2022 của Thủ tướng Chính phủ về việc giao kế hoạch vốn đầu tư phát triển nguồn ngân sách trung ương giai đoạn 2021-2025 cho các địa phương thực hiện 03 chương trình mục tiêu quốc gia; Quyết định số 653/QĐ-TTg ngày 28/5/2022 của Thủ tướng Chính phủ về việc giao dự toán ngân sách trung ương năm 2022 thực hiện 03 chương trình mục tiêu quốc gia; Quyết định số 1506/QĐ-TTg ngày 02/12/2022 của Thủ tướng Chính phủ về việc giao dự toán ngân sách nhà nước năm 2023. Ban Dân tộc phối hợp với các cơ quan liên quan trình HĐND tỉnh phân bổ vốn thực hiện Chương trình giai đoạn 2021-2025 và năm 2022, 2023. Hội đồng nhân dân tỉnh khóa XIX, kỳ họp thứ 7 đã ban hành Nghị quyết số 09/NQ-HĐND ngày

12/7/2022 phân bổ kế hoạch vốn đầu tư phát triển 3 chương trình mục tiêu quốc gia giai đoạn 2021-2025; Nghị quyết số 10/NQ-HĐND ngày 12/7/2022 phân bổ kế hoạch vốn thực hiện 03 chương trình mục tiêu quốc gia năm 2022; Nghị quyết số 44/NQ-HĐND ngày 09/12/2022 kế hoạch đầu tư công chương trình mục tiêu quốc gia năm 2023. Trên cơ sở đó UBND tỉnh ban hành các quyết định: số 742/QĐ-UBND ngày 27/7/2022 về việc giao kế hoạch vốn đầu tư phát triển thực hiện 3 chương trình mục tiêu quốc gia giai đoạn 2021-2025, tỉnh Bắc Giang; số 743/QĐ-UBND ngày 27/7/2022 về việc giao kế hoạch vốn thực hiện 3 chương trình mục tiêu quốc gia năm 2022; số 1324/QĐ-UBND ngày 27/12/2022 về việc giao kế hoạch đầu tư công, chương trình MTQG năm 2023, tỉnh Bắc Giang; số 339/QĐ-UBND ngày 31/3/2023 về việc phân bổ chi tiết kế hoạch vốn chương trình MTQG giảm nghèo bền vững năm 2023; Chương trình MTQG phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào DTTS & MN năm 2023 (đợt 2), tỉnh Bắc Giang.

Tỉnh Bắc Giang đã phân bổ vốn đối ứng ngân sách tỉnh thực hiện Chương trình MTQG phát triển KTXH vùng đồng bào DTTS & MN giai đoạn 2021-2025 là: 237.000 triệu đồng (QĐ số 742/QĐ-UBND ngày 27/7/2022 về việc giao kế hoạch vốn đầu tư phát triển thực hiện 3 chương trình mục tiêu quốc gia giai đoạn 2021-2025 số vốn đầu tư 200.000 triệu đồng, Quyết định số 412/QĐ-UBND 20/4/2023 của UBND tỉnh Bắc Giang số vốn 27.000 triệu đồng và nguồn vốn sự nghiệp 10.000 triệu đồng). Ngoài ra, UBND các huyện đã có Quyết định phân bổ nguồn vốn đối ứng ngân sách huyện, xã để thực hiện.

Trong 2 năm 2022, 2023 tỉnh đã phân bổ vốn ngân sách tỉnh thực hiện Chương trình giai đoạn 2021-2025 là: 85.000 triệu đồng (vốn đầu tư phát triển: 80.000 triệu đồng; vốn sự nghiệp: 5.000 triệu đồng). Ngân sách huyện, xã đối ứng để thực hiện Chương trình là: 55.289 triệu đồng.

Đến hết giai đoạn sẽ tham mưu bố trí đủ ngân sách địa phương để thực hiện các mục tiêu, nhiệm vụ được cấp thẩm quyền phê duyệt.

2.1.4 Kết quả thực hiện Chương trình

Vốn ngân sách trung ương và vốn đối ứng từ ngân sách tỉnh: 748.684 triệu đồng. (Trong đó, vốn ngân sách trung ương: 663.684 triệu đồng, vốn đầu tư phát triển: 349.021 triệu đồng; vốn sự nghiệp: 314.663 triệu đồng; vốn đối ứng từ ngân sách tỉnh: 85.000 triệu đồng, vốn đầu tư phát triển: 80.000 triệu đồng; vốn sự nghiệp: 5.000 triệu đồng; Theo số liệu của Kho bạc nhà nước tỉnh, đến 15/11/2023, giải ngân 369.780/671.874 triệu đồng vốn đã phân bổ, bằng 55 % kế hoạch (trong đó, vốn đầu tư 300.871/429.021 triệu đồng, bằng 70,1% kế hoạch, vốn sự nghiệp 68.909/242.853 triệu đồng, bằng 28,4% KH). Giải ngân vốn tín dụng chính sách là 36.557 triệu đồng. Thông qua Chương trình, đã đầu tư xây dựng mới 122 công trình mới (trong đó giao thông 61 công trình, thủy lợi: 19 công trình, nhà văn hóa: 25 công trình, trường học 11 công trình; 6 trạm y tế xã) đầu tư 85 công trình chuyên tiếp; cải tạo nâng cấp 5 chợ; duy tu, bảo dưỡng 66 công trình; mua sắm thiết bị 6 trạm y tế; thực hiện 10 dự án đầu tư đường đến

trung tâm xã, đường liên xã; đã thực hiện hỗ trợ đất ở, nhà ở cho 300 hộ, hỗ trợ chuyển đổi nghề cho 584 hộ. Hỗ trợ nước sinh hoạt phân tán 2.663 hộ, đầu tư 14 công trình nước sinh hoạt tập trung; Thực hiện 02 dự án sắp xếp ổn định dân cư; Tổ chức 33 lớp xóa mù cho người dân; thực hiện mua sắm thiết bị phục vụ việc chuyển đổi số giáo dục phục vụ giảng dạy và học tập trực tuyến cho 28 trường học ; tổ chức 23 lớp bồi dưỡng kiến thức dân tộc cho 1.985 học viên nhóm đối tượng 3 là Bí thư, Phó Bí thư Đảng ủy xã; Chủ tịch, Phó Chủ tịch HĐND và UBND cấp xã ở địa bàn vùng đồng bào DTTS; nhóm đối tượng 4 là Công chức, viên chức theo dõi về công tác dân tộc ở cơ quan cấp tỉnh, cấp huyện, cán bộ công chức cấp xã có đồng đồng bào DTTS; Đã tổ chức tổ chức 101 lớp tập huấn cho hơn 2.200 lượt cán bộ triển khai chương trình các cấp, trên 5.000 người dân trên địa bàn các xã khu vực III, xã khu vực II, khu vực I có thôn bản đặc biệt khó khăn; tổ chức 09 hội thảo chia sẻ kinh nghiệm và tổ chức 04 Đoàn cán bộ đi học tập kinh nghiệm tại các tỉnh bạn; tổ chức 53 hội nghị Phổ biến giáo dục pháp luật và tuyên truyền, vận động đồng bào dân tộc thiểu số, với gần 4.000 người tham gia; hỗ trợ tu bổ, tôn tạo, chống xuống cấp di tích đối với các di tích quốc gia đặc biệt, di tích quốc gia tiêu biểu trên địa bàn vùng dân tộc thiểu số và miền núi; bảo tồn các loại hình văn hóa phi vật thể tại huyện Sơn Động; khảo sát, kiểm kê, sưu tầm, tư liệu hóa di sản văn hóa truyền thống của đồng bào dân tộc Tày, Nùng trên địa bàn tỉnh; tổ chức các lớp tập huấn, truyền dạy văn hóa dân gian; hỗ trợ hoạt động cho đội văn nghệ truyền thống ; hỗ trợ xây dựng tủ sách cộng đồng cho các xã vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi của tỉnh; hỗ trợ nghệ nhân nhân dân, nghệ nhân ưu tú người dân tộc thiểu số; thực hiện cung cấp dịch vụ tư vấn, khám sức khỏe trước khi kết hôn; tầm soát, chẩn đoán, điều trị một số bệnh tật trước sinh và sơ sinh và chuẩn bị các điều kiện để mở rộng; khảo sát tình hình thực hiện các chính sách dân số hiện hành; chăm sóc dinh dưỡng bà mẹ, trẻ em nhằm nâng cao tầm vóc, thể lực người dân tộc thiểu số; chăm sóc sức khỏe, giảm tử vong bà mẹ, trẻ em...

Nội dung của các Dự án, Tiểu dự án của Chương trình được triển khai bao phủ trên mọi lĩnh vực tập trung giải quyết những vấn đề cấp bách nhất của người dân như: giao thông, thủy lợi, trạm y tế, chợ... nước sinh hoạt, nhà ở; hỗ trợ sản xuất, đào tạo nghề...; hỗ trợ trực tiếp các nhu cầu thiết yếu cho hộ DTTS nghèo, người dân vùng đồng bào DTTS... giữ gìn và bảo tồn các giá trị văn hóa truyền thống của đồng bào các DTTS... công tác triển khai được thực hiện công khai, minh bạch, bước đầu đạt nhiều kết quả tích cực, nội dung hỗ trợ đáp ứng nguyện vọng của Nhân dân. Qua đó, góp phần giải quyết các khó khăn về đời sống vật chất cũng như tinh thần của Nhân dân các dân tộc trên địa bàn, tạo lòng tin của Nhân dân đối với sự lãnh đạo của Đảng và Nhà nước góp phần củng cố khối đại đoàn kết dân tộc, giữ vững ổn định chính trị, trật tự an toàn xã hội. Thông qua việc triển khai thực hiện các Chương trình MTQG và các Chính sách dân tộc khác trên địa bàn đã góp phần xóa đói, giảm nghèo thúc đẩy phát triển kinh tế xã hội vùng đồng bào DTTS&MN của tỉnh, đặc biệt là các xã đặc biệt khó khăn; tỷ lệ hộ nghèo 73 xã vùng đồng bào DTTS&MN năm 2022 giảm bình

quân 2,35% so với năm 2021; tỷ lệ hộ nghèo 28 xã đặc biệt khó khăn giảm bình quân 5,1% (Một số xã có tỷ lệ giảm nghèo cao cá biệt có xã giảm nghèo đến hơn 10%- xã Yên Định, huyện Sơn Động). Tính đến nay, Bắc Giang có 4 xã khu vực III (huyện Lục Nam) hoàn thành nông thôn mới (thoát khỏi xã ĐBKK).

Ngày 23-24/11/2023 Đoàn công tác của Ủy ban Dân tộc về việc kiểm tra, đánh giá kết quả thực hiện Chương trình MTQG phát triển KTXH vùng đồng bào DTTS và MN năm 2023 đã đánh giá: Bắc Giang là một trong số ít tỉnh có cách làm sáng tạo, có sự phối hợp chặt chẽ giữa các sở, ngành trong việc tham mưu cho UBND tỉnh ban hành đầy đủ và kịp thời các văn bản hướng dẫn theo quy định tại Nghị định số 27/2022/NĐ-CP và Nghị định số 38/2023/NĐ-CP và các văn bản hướng dẫn, chỉ đạo của các bộ, ngành Trung ương, bên cạnh đó các Sở, ngành còn ban hành văn bản hướng dẫn liên ngành nhằm cụ thể hoá các văn bản quy định, hướng dẫn của Trung ương về triển khai thực hiện Chương trình. Kết quả giải ngân cao so với tỷ lệ giải ngân chung của cả nước, là một trong số ít tỉnh gửi kiến nghị về khó khăn vướng mắc trong quá trình tổ chức thực hiện Chương trình; Ban Dân tộc tỉnh đã tham mưu cho UBND tỉnh, tổ chức tốt công tác tập huấn trong việc triển khai các hoạt động của Chương trình như: tập huấn về công tác kiểm tra, giám sát đánh giá, công tác tổng hợp số liệu báo cáo... thực hiện chế độ báo cáo tháng, quý, báo cáo đột xuất tương đối đầy đủ, đúng thời gian quy định.

2.2. Tham mưu UBND tỉnh ban hành Quyết định phân công các cơ quan, đơn vị, doanh nghiệp trên địa bàn tỉnh giúp đỡ các xã đặc biệt khó khăn giai đoạn 2021-2025 và chỉ đạo các huyện hướng dẫn các xã lựa chọn những nội dung thiết thực để đề xuất với các đơn vị được phân công giúp đỡ, qua đó giúp các xã đặc biệt khó khăn có thêm nguồn lực, phát triển kinh tế, xóa đói giảm nghèo.

Nhằm thúc đẩy sự phát triển mạnh mẽ, toàn diện vùng đồng bào DTTS của tỉnh, ngoài những chính sách trung ương, Tỉnh ủy, HĐND, UBND tỉnh Bắc Giang luôn quan tâm đến vùng đồng bào dân tộc thiểu số của tỉnh. Chỉ đạo các cơ quan, ban ngành tỉnh cụ thể hóa các chính sách dân tộc trên địa bàn và ban hành nhiều chính sách riêng hỗ trợ phát triển vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi của tỉnh như: Hỗ trợ đầu tư xây dựng 73 công trình ngầm, cầu dân sinh vùng đồng bào DTTS với tổng mức vốn đầu tư 150 tỷ đồng, nguồn vốn được bố trí trong kế hoạch đầu tư công trung hạn của tỉnh giai đoạn 2022-2025; Hỗ trợ kinh phí tổ chức nuôi dưỡng học sinh trường phổ thông dân tộc bán trú trung học cơ sở và trường phổ thông dân tộc nội trú trên địa bàn tỉnh Bắc Giang' cụ thể: Hỗ trợ thêm 30% mức lương cơ sở/học sinh ở bán trú/tháng; hỗ trợ thêm 20% mức lương cơ sở/học sinh ở nội trú/tháng; Hỗ trợ học sinh, sinh viên tốt nghiệp THCS, THPT tiếp tục học trình độ trung cấp, trình độ cao đẳng là người dân tộc thiểu số mức hỗ trợ 400.000đồng/1 học sinh, sinh viên/tháng.

Đặc biệt, để huy động thêm nguồn lực thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia phát triển kinh tế- xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi của tỉnh theo Quyết định số 1719/QĐ-TTg ngày 14/10/2021 của Thủ tướng

Chính phủ, Ban Dân tộc đã tham mưu UBND tỉnh Quyết định số 1319/QĐ-UBND ngày 26/11/2021 phân công 56 cơ quan, đơn vị, doanh nghiệp giúp đỡ các xã đặc biệt khó khăn giai đoạn 2021 – 2025, ban hành văn bản số 270/BDT-KHTT và văn bản số 271/BDT-KHTT ngày 30/11/2021 về Hướng dẫn thực hiện Quyết định số 1319/QĐ-UBND ngày 26/11/2021. Sau khi nhận được Quyết định của UBND tỉnh, văn bản hướng dẫn của Ban Dân tộc, hầu hết các cơ quan, đơn vị được phân công đã tổ chức họp cấp ủy mở rộng để phổ biến, quán triệt mục đích, ý nghĩa, đối tượng, nội dung giúp đỡ, phân công lãnh đạo phụ trách và cán bộ làm đầu mối trực tiếp liên hệ với xã được giúp đỡ để thống nhất nội dung, hình thức giúp đỡ (một số đơn vị đã phân công lãnh đạo và cán bộ đến làm việc trực tiếp với cấp ủy và chính quyền xã), ban hành kế hoạch giai đoạn 5 năm, kế hoạch hàng năm để tổ chức thực hiện.

Trong 02 năm qua các cơ quan đơn vị đã tích cực vận động, quyên góp, ủng hộ hỗ trợ các xã ĐBKK. Tính riêng năm 2022 tổng kinh phí huy động trên 2.000 triệu đồng tập trung vào các nội dung như: xây dựng và tu sửa nhà cho hộ nghèo, nhà đại đoàn kết toàn dân; hỗ trợ phòng máy tính; hỗ trợ thiết bị học trực tuyến cho các trường học; hỗ trợ cận nghèo xây nhà vệ sinh, làm giếng khoan, tặng học bổng cho học sinh nghèo vượt khó, tặng quà nhân dịp Tết Nguyên đán...; Ngoài việc giúp đỡ bằng vật chất, một số đơn vị được phân công giúp đỡ đã tổ chức lớp tập huấn, truyền thông, chuyển giao khoa học kỹ thuật (hội Nông dân); thu gom, xử lý rác tại Khu du lịch sinh thái Khe Rỗ... hỗ trợ tập huấn, tuyên truyền nội dung chương trình mỗi xã một sản phẩm (OCOP) cho đoàn viên thanh niên xã (Đoàn thanh niên Sở NN); hỗ trợ công tác khám chữa bệnh cho nhân dân (Sở Y Tế)... khám tư vấn, phát thuốc miễn phí, tu sửa đường giao thông nông thôn, thu hoạch hoa màu cho các hộ gia đình chính sách (Bộ chỉ huy Quân sự tỉnh)...

Các đơn vị có thành tích tiêu biểu như: Đảng ủy Khối doanh nghiệp tỉnh, Công ty TNHH xây dựng và Thương mại Lam Sơn; Ban Quản lý các Khu công nghiệp tỉnh; Ngân hàng Ngoại thương - Chi nhánh Bắc Giang; Ngân hàng Đầu tư và Phát triển; Hội Liên hiệp Phụ nữ tỉnh; Tỉnh đoàn Bắc Giang và một số cơ quan, đơn vị khác.

Kết quả giúp đỡ tuy chưa thực sự lớn song đó là món quà ý nghĩa đối với những hộ nghèo tại các xã ĐBKK, qua đó thể hiện tinh thần đoàn kết "tương thân tương ái", tạo sự gắn kết giữa các dân tộc, tạo sự tin tưởng của nhân dân nhất là các hộ nghèo DTTS vào chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước, góp phần giữ vững an ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội.

3. Kết quả thực hiện Phong trào thi đua

3.1. Công tác tham mưu UBND tỉnh quản lý, chỉ đạo, tổ chức thực hiện đầu tư xây dựng 73 công trình ngầm, cầu dân sinh trên địa bàn vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi tỉnh Bắc Giang, giai đoạn 2022-2024 (65 công trình ngầm dân sinh, 08 công trình cầu dân sinh tại địa bàn 68 thôn, bản vùng khó khăn của 4 huyện Sơn Động, Lục Ngạn, Lục Nam, Yên Thế)

Thực hiện Kế hoạch số 511/KH-UBND, Ban Dân tộc đã tham mưu thành lập Tổ quản lý đầu tư xây dựng công trình ngầm, cầu dân sinh trên địa bàn vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi tỉnh Bắc Giang, giai đoạn 2022 - 2024² do Lãnh đạo Ban Dân tộc làm tổ trưởng, thành viên là lãnh đạo các phòng chuyên môn thuộc Sở Kế hoạch và Đầu tư, Văn phòng UBND tỉnh, Ban Dân tộc. Tổ quản lý có trách nhiệm tham mưu cho Lãnh đạo các ngành trong công tác quản lý chỉ đạo thực hiện Kế hoạch số 511/KH-UBND của UBND tỉnh³.

Ban Dân tộc (cơ quan thường trực chính sách) đã ban hành văn bản về việc hướng dẫn và đôn đốc UBND các huyện chỉ đạo Ban quản lý đầu tư xây dựng (chủ đầu tư) các huyện đẩy nhanh tiến độ lập, trình UBND các huyện phê duyệt chủ trương đầu tư các dự án⁴; UBND các huyện đã thực hiện phê duyệt chủ trương đầu tư các dự án theo đúng quy định⁵; trên cơ sở đó Ban Dân tộc phối hợp cùng Sở Kế hoạch và Đầu tư tham mưu UBND tỉnh trình HĐND tỉnh ban hành Nghị Quyết về kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2021-2025, kế hoạch đầu tư công năm 2022 của tỉnh Bắc Giang và đã được thông qua tại kỳ họp thứ 5 của HĐND tỉnh khoá 19⁶.

Căn cứ theo Nghị quyết số 49/NQ-HĐND ngày 10/12/2021 của HĐND tỉnh về Kế hoạch đầu tư công trung hạn 2021-2025, UBND tỉnh đã tiến hành giao kế hoạch đầu tư công chi tiết từng danh mục công trình ngầm, cầu dân sinh năm 2022⁷; thứ tự ưu tiên đầu tư được thực hiện theo Kế hoạch số 511/KH-UBND. Ngày 28/12/2021, Ban Dân tộc đã ban hành văn bản hướng dẫn các huyện thực hiện công tác đầu tư xây dựng các công trình ngầm, cầu dân sinh được phê duyệt năm 2022⁸; đồng thời đề nghị UBND các huyện: Sơn Động; Lục Ngạn; Lục Nam và Yên Thế chỉ đạo Ban quản lý dự án đầu tư xây dựng huyện đẩy nhanh tiến độ lập, phê duyệt dự án và thực hiện khởi công các công trình năm 2022⁹.

Ban Dân tộc đã tập trung chỉ đạo, đôn đốc các huyện hoàn thành, bàn giao đưa vào sử dụng và thực hiện thanh quyết toán nguồn kinh phí thực hiện năm 2022; tham mưu UBND tỉnh phân bổ vốn xây dựng các công trình ngầm, cầu

² Quyết định số 119/QĐ-BDT ngày 08/11/2021 của Trưởng Ban Dân tộc về việc thành lập Tổ quản lý đầu tư xây dựng công trình ngầm, cầu dân sinh trên địa bàn vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi tỉnh Bắc Giang, giai đoạn 2022 - 2024;

³ Thông báo số 16/TB-TQL ngày 09/11/2021 về việc phân công nhiệm vụ thành viên Tổ quản lý thực hiện đầu tư xây dựng công trình ngầm, cầu dân sinh trên địa bàn vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi tỉnh Bắc Giang, giai đoạn 2022-2024;

⁴ Công văn số 579/BDT-CSĐT&ĐB ngày 25/10/2021 về việc đôn đốc việc lập dự án đầu tư xây dựng công trình ngầm, cầu dân sinh trên địa bàn vùng đồng bào DTTS&MN tỉnh Bắc Giang, giai đoạn 2022-2024;

⁵ Quyết định phê duyệt chủ trương đầu tư số: 615/QĐ-UBND ngày 05/11/2021 của UBND huyện Sơn Động; Quyết định phê duyệt chủ trương đầu tư số: 2073/QĐ-UBND ngày 05/11/2021 của UBND huyện Lục Ngạn; Quyết định phê duyệt chủ trương đầu tư số: 2706/QĐ-UBND ngày 03/11/2021 của UBND huyện Lục Nam và Quyết định phê duyệt chủ trương đầu tư số: 645/QĐ-UBND ngày 03/11/2021 của UBND huyện Yên Thế.

⁶ Nghị quyết số 49/NQ-HĐND ngày 10/12/2021 về kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2021-2025 tỉnh Bắc Giang; Nghị quyết số 50/NQ-HĐND ngày 10/12/2021 về kế hoạch đầu tư công năm 2022 tỉnh Bắc Giang;

⁷ Quyết định số 1484/QĐ-UBND ngày 21/12/2021 của UBND tỉnh về việc giao kế hoạch đầu tư công năm 2022 tỉnh Bắc Giang

⁸ Công văn số 788/BDT-CSĐT&ĐB ngày 28/12/2022 về việc triển khai dự án xây dựng công trình ngầm, cầu dân sinh vùng DTTS&MN, năm 2022.

⁹ Công văn số 211/BDT-CSĐT&ĐB ngày 19/4/2022 về việc đẩy nhanh tiến độ thực hiện xây dựng công trình ngầm, cầu dân sinh vùng DTTS&MN, năm 2022;

dân sinh năm 2023¹⁰; hướng dẫn, chỉ đạo các huyện thực hiện công tác đầu tư xây dựng các công trình ngầm, cầu dân sinh được phê duyệt năm 2023 đồng thời tổ chức cuộc đi kiểm tra thực tế¹¹ tiến độ thực hiện xây dựng các công trình; nắm bắt tình hình, đề xuất của các huyện Sơn Động và Lục Ngạn đề nghị điều chỉnh, bổ sung danh mục công trình và kịp thời tham mưu UBND tỉnh điều chỉnh, bổ sung Kế hoạch¹² và đã được UBND tỉnh chấp thuận cho điều chỉnh, bổ sung¹³ công trình trên địa bàn các huyện trên.

Tổng số công trình ngầm, cầu dân sinh sau khi bổ sung là 75 công trình, gồm: 67 công trình ngầm dân sinh, 08 công trình cầu dân sinh tại địa bàn 69 thôn, bản vùng khó khăn của 04 huyện: Sơn Động (37 công trình), Lục Ngạn (13 công trình); Lục Nam (19 công trình); Yên Thế (06 công trình).

Tổng mức đầu tư xây dựng công trình ngầm, cầu dân sinh trên địa bàn vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi tỉnh Bắc Giang, giai đoạn 2022-2024 là 165.500 triệu đồng trong đó ngân sách tỉnh là 150.000 triệu đồng; UBND các huyện đã phê duyệt dự án Đầu tư xây dựng công trình ngầm, cầu dân sinh trên địa bàn vùng đồng bào DTTS&MN tỉnh Bắc Giang, giai đoạn 2022-2024¹⁴.

Đến nay, các huyện đã khởi công xây dựng được 69/75 công trình, trong đó có 56 công trình đã hoàn thành 100% khối lượng xây lắp và được bàn giao đưa vào sử dụng (Sơn Động: 28 công trình, Lục Ngạn: 7 công trình, Lục Nam: 17 công trình, Yên Thế: 4 công trình); 13 công trình đang thi công xây dựng, đạt 60% khối lượng xây lắp. Số vốn giao đã giải ngân là: 91.006/150.000 triệu đồng, đạt 60,67 % kế hoạch vốn giai đoạn.

56 công trình ngầm, cầu hoàn thành trong năm 2022-2023 được đưa vào sử dụng giúp cho khoảng 7.820 hộ dân tại địa bàn 60 thôn, bản thuộc vùng đặc biệt khó khăn của các huyện Sơn Động, Lục Ngạn, Lục Nam và Yên Thế, tạo điều kiện thuận lợi cho việc đi lại giao thương hàng hoá, phát triển kinh tế - xã hội; giúp kết nối 206 km đường giao thông liên thôn, bản; giúp cho trên 8.000

¹⁰ Quyết định số 1324/QĐ-UBND ngày 27/12/2022 của UBND tỉnh về việc giao kế hoạch đầu tư công, chương trình mục tiêu quốc gia năm 2023 tỉnh Bắc Giang;

¹¹ Công văn số 675/BDT-CSDT&ĐB ngày 14/8/2023 về việc kiểm tra tiến độ thực hiện kế hoạch số 511/KH-UBND ngày 15/10/2021 của UBND tỉnh;

¹² Tờ trình số 14/TTr-BDT ngày 07/6/2023 về việc điều chỉnh danh mục công trình trong Kế hoạch số 511/KH-UBND ngày 15/10/2021; Tờ trình số 22/TTr-BDT ngày 10/8/2023 về việc điều chỉnh, bổ sung 01 công trình vào Kế hoạch số 511/KH-UBND ngày 15/10/2023; Tờ trình số 25/TTr-BDT ngày 21/9/2023 về việc đề nghị điều chỉnh, bổ sung 01 công trình vào Kế hoạch số 511/KH-UBND ngày 15/10/2021;

¹³ Công văn số 3110/UBND-KGVX ngày 12/6/2023 về việc điều chỉnh danh mục công trình của Dự án đầu tư xây dựng công trình ngầm dân sinh trên địa bàn vùng đồng bào DTTS&MN huyện Sơn Động, giai đoạn 2022-2024; Công văn số 241/UBND-KGVX ngày 17/8/2023 về việc bổ sung 01 công trình của Dự án đầu tư xây dựng công trình ngầm dân sinh trên địa bàn vùng đồng bào DTTS&MN huyện Lục Ngạn, giai đoạn 2022-2024; Công văn số 292/UBND-KGVX ngày 29/9/2023 về việc bổ sung 01 công trình của Dự án đầu tư xây dựng công trình ngầm dân sinh trên địa bàn vùng đồng bào DTTS&MN huyện Sơn Động, giai đoạn 2022-2024;

¹⁴ Quyết định số 448/QĐ-UBND ngày 14/02/2022 của UBND huyện Sơn Động phê duyệt tổng mức đầu tư 79.703 triệu đồng, trong đó ngân sách tỉnh là 72.000 triệu đồng cho 36 công trình ngầm; Quyết định số 408/QĐ-UBND ngày 28/01/2022 của UBND huyện Lục Ngạn; Quyết định số 1464/QĐ-UBND ngày 04/3/2022 của UBND huyện Lục Nam phê duyệt tổng mức đầu tư 46.301 triệu đồng, trong đó ngân sách tỉnh là 41.000 triệu đồng cho 19 công trình ngầm, cầu; Quyết định số 7900/QĐ-UBND ngày 15/11/2021 của UBND huyện Yên Thế phê duyệt tổng mức đầu tư là 14.613 triệu đồng, trong đó ngân sách tỉnh 12.000 triệu đồng cho 6 công trình ngầm.

học sinh con em đồng bào các dân tộc thiểu số đảm bảo thuận lợi, an toàn khi đi học vào mùa mưa, lũ; tạo điều kiện cho việc đi lại, chăm sóc và bảo vệ 8.154 ha rừng kinh tế trên địa bàn.

3.2. Công tác xây dựng mô hình phát triển kinh tế gắn với giảm nghèo bền vững cho các hộ đồng bào dân tộc thiểu số khó khăn

Từ năm 2021-2023, từ nguồn ngân sách tỉnh hàng năm cấp cho Ban Dân tộc để xây dựng mô hình phát triển kinh tế gắn với giảm nghèo bền vững cho các hộ đồng bào dân tộc thiểu số khó khăn, đã thực hiện xây dựng 03 mô hình (mỗi năm xây dựng 01 mô hình) với số tổng số kinh phí 760 triệu đồng cho 65 hộ nghèo và cận nghèo. Năm 2021, xây dựng mô hình trồng cây nhãn ghép siêu ngọt gắn với giảm nghèo bền vững cho hộ dân tộc thiểu số khó khăn trên địa bàn bản Bình Minh, xã Đồng Vương, huyện Yên Thế với số kinh phí 100 triệu đồng, 15 hộ nghèo và cận nghèo tham gia. Năm 2022, xây dựng mô hình nuôi ong bản địa lấy mật góp phần phát triển kinh tế gắn với giảm nghèo bền vững cho hộ khó khăn trên địa bàn xã An Bá, huyện Sơn Động với số kinh phí 330 triệu đồng, 35 hộ nghèo và cận nghèo tham gia. Năm 2023, xây dựng mô hình nuôi ong bản địa lấy mật góp phần phát triển kinh tế gắn với giảm nghèo bền vững cho hộ dân tộc thiểu số khó khăn trên địa bàn xã Vân Sơn, huyện Sơn Động.

Thông qua xây dựng mô hình khai thác có hiệu quả lợi thế, khắc phục tự nhiên sẵn có để phát triển giống cây, giống con bản địa, qua đó góp phần tạo công ăn việc làm, nâng cao thu nhập, từng bước giảm nghèo bền vững cho các hộ tham gia mô hình; góp phần thúc đẩy kinh tế - xã hội trên địa bàn thôn, bản, xã thực hiện mô hình. Từ thành công của mô hình, tạo cơ sở nhân rộng ra các thôn, xã khác trong khu vực vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi để dần hình thành vùng trồng cây ăn quả, vùng chăn nuôi ong tập trung theo hướng sản xuất hàng hóa có giá trị kinh tế cao. Bên cạnh đó, sản phẩm của mô hình còn góp phần vào chuỗi sản phẩm đặc sản bản địa phục vụ phát triển du lịch.

4. Công tác phát hiện, bồi dưỡng, tuyên truyền, nhân rộng điển hình tiên tiến, mô hình hay, cách làm mới, sáng tạo trong Phong trào thi đua

Công tác tuyên truyền, vận động luôn được quan tâm, việc tổ chức phát động, sơ kết, tổng kết phong trào thi đua, xây dựng chương trình kế hoạch thi đua cụ thể bám sát vào nhiệm vụ được giao trong toàn hệ thống cơ quan làm công tác dân tộc cấp tỉnh, huyện, xã đã tạo ra sự chuyển biến mạnh mẽ về nhận thức và hành động của đội ngũ cán bộ, công chức tích cực hưởng ứng tham gia phong trào. Từ các phong trào thi đua đã xuất hiện nhiều điển hình tiên tiến trong phát triển kinh tế - xã hội, xóa đói giảm nghèo giúp nhau phát triển vươn lên thoát nghèo bền vững.

Mở chuyên mục "Người dân tộc thiểu số điển hình" trên Cổng Thông tin điện tử của Ban thường xuyên đăng bài về các gương điển hình người dân tộc thiểu số làm kinh tế giỏi, vươn lên thoát nghèo và xây dựng nông thôn mới và các phong trào thi đua, hoạt động biểu dương, khen thưởng nhằm tuyên truyền, lan tỏa nhân rộng điển hình các phong trào thi đua tạo động lực phấn đấu trong công tác, lao động, học tập.

- Hàng năm đã tổ chức thành công Hội nghị biểu dương, tôn vinh các điển hình tiên tiến trong vùng đồng bào dân tộc thiểu số miền núi. Thông qua Hội nghị các phong trào thi đua trong vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi luôn được các cấp, các ngành quan tâm hưởng ứng sôi nổi, gắn với nhiệm vụ chính trị của từng đơn vị, địa phương; các phong trào thi đua luôn có sự đổi mới về hình thức và nội dung, nhận được sự tham gia hưởng ứng tích cực của cán bộ, đảng viên, chiến sĩ, đoàn viên, hội viên và đồng bào các dân tộc trong khu vực, tạo động lực tinh thần to lớn, góp phần quan trọng vào sự phát triển kinh tế, xã hội, xóa đói giảm nghèo, xây dựng khối đại đoàn kết dân tộc, đảm bảo tình hình an ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội trên địa bàn. Cũng tại Hội nghị biểu dương, các cá nhân điển hình tiên tiến được gặp gỡ, giao lưu, trao đổi kinh nghiệm học tập, công tác, lao động, sản xuất. Khi trở về địa phương, đơn vị, nhà trường tiếp tục phát huy tốt những thành tích, kết quả đạt được, lan tỏa việc nhân rộng điển hình các phong trào thi đua vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi của tỉnh, trong những năm tiếp theo.

5. Công tác kiểm tra, giám sát thực hiện Phong trào thi đua

Tăng cường đôn đốc, hướng dẫn các phòng, đơn vị thực hiện Phong trào thi đua, kiểm chứng các mô hình, nhân tố mới, kịp thời tháo gỡ, giải quyết những vấn đề phát sinh, vướng mắc; tổ chức đánh giá, lựa chọn những mô hình tiêu biểu, xuất sắc có hiệu quả cao, có sức lan tỏa trong lĩnh vực dân tộc để biểu dương, khen thưởng. Thường xuyên học tập, trao đổi kinh nghiệm giữa các cơ quan, đơn vị, địa phương, nghe điển hình tiên tiến báo cáo kinh nghiệm, phương pháp, cách làm đạt hiệu quả trong phong trào thi đua học tập làm theo, gắn với thông tin, tuyên truyền động viên mọi người hăng hái thi đua lao động, sản xuất.

6. Công tác khen thưởng tập thể, hộ gia đình cá nhân có thành tích trong Phong trào thi đua từ năm 2022 đến nay.

Tại Hội nghị biểu dương, tôn vinh các điển hình tiên tiến trong vùng đồng bào dân tộc thiểu số miền núi đã lựa chọn, khen thưởng các tập thể, cá nhân có thành tích nổi bật trong phong trào thi đua. Nhiều tập thể, cá nhân làm kinh tế, phát triển sản xuất hiệu quả, tạo công ăn việc làm cho nhiều lao động và giúp đỡ bà con cùng phát triển kinh tế được biểu dương tại Hội nghị: năm 2022, Chủ tịch UBND tỉnh tặng Bằng khen cho 10 cá nhân điển hình tiên tiến; Trưởng Ban Dân tộc tặng Giấy khen cho 35 cá nhân điển hình tiên tiến; năm 2023, Chủ tịch UBND tỉnh tặng Bằng khen cho 40 tập thể, cá nhân điển hình tiên tiến; Trưởng Ban Dân tộc tặng Giấy khen cho 110 tập thể, cá nhân điển hình tiên tiến.

C. CÁC HÌNH THỨC ĐÃ ĐƯỢC KHEN THƯỞNG

Với những nỗ lực phấn đấu, thực hiện có hiệu quả các phong trào thi đua, từ năm 2011- 2022, tập thể và cá nhân Ban Dân tộc đã vinh dự được tặng thưởng nhiều các hình thức khen thưởng:

1. Khen thưởng của Chủ tịch Nước, Chính phủ và Thủ tướng Chính phủ.

- Năm 2011: được Chủ tịch Nước tặng thưởng Huân chương Lao động hạng Ba.

- Năm 2016: được Chủ tịch Nước tặng thưởng Huân chương Lao động hạng Nhì.

- Năm 2011 được Chính phủ tặng cờ thi đua.

- Năm 2014 tại Đại hội Đại biểu các dân tộc thiểu số tỉnh Bắc Giang lần thứ II, được Thủ tướng Chính phủ tặng Bằng khen.

2. Khen thưởng của Bộ trưởng, Chủ nhiệm Ủy ban Dân tộc

- Năm 2011 được Bộ trưởng Chủ nhiệm UBDDT tặng Cờ thi đua.

- Năm 2013 được Bộ trưởng Chủ nhiệm UBDDT tặng Cờ thi đua.

- Năm 2014 được Bộ trưởng Chủ nhiệm UBDDT tặng Cờ thi đua.

- Năm 2015 được tại Đại hội thi đua yêu nước của Ủy ban Dân tộc, Bộ trưởng, Chủ nhiệm UBDDT đã tặng Bằng khen cho Ban Dân tộc Bắc Giang, tặng Bằng khen cho 03 cá nhân có thành tích xuất sắc trong phong trào thi đua yêu nước.

- Năm 2016 được Bộ trưởng Chủ nhiệm UBDDT tặng Cờ thi đua.

2. Khen thưởng của Chủ tịch UBND tỉnh Bắc Giang

- Năm 2011 được Chủ tịch UBND tỉnh tặng bằng khen cho 01 tập thể và 02 cá nhân, công nhận 02 tập thể là "Tập thể lao động xuất sắc".

- Năm 2012 Được chủ tịch UBND tỉnh tặng Bằng khen cho 01 tập thể và 01 cá nhân, công nhận 01 tập thể là "Tập thể lao động xuất sắc".

- Năm 2013 Được chủ tịch UBND tỉnh tặng Bằng khen cho 02 tập thể và 02 cá nhân, 01 cá nhân đạt Chiến sỹ thi đua cấp tỉnh, công nhận 02 tập thể là "Tập thể lao động xuất sắc".

- Năm 2014 được Chủ tịch UBND tỉnh tặng bằng khen cho 01 tập thể và 02 cá nhân, công nhận 01 tập thể là "Tập thể lao động xuất sắc" 01 cá nhân là "Chiến sỹ thi đua cấp tỉnh".

- Năm 2014 được Chủ tịch UBND tỉnh tặng Cờ thi đua.

- Năm 2015 tại Hội nghị Tổng kết các c hình sách dân tộc giai đoạn 2011-2015 Ban Dân tộc đã được Chủ tịch UBND tỉnh tặng Bằng khen.

- Năm 2016 được Chủ tịch UBND tỉnh tặng Cờ thi đua hạng Ba.

- Năm 2021 được Chủ tịch UBND tỉnh tặng Bằng khen.

- Năm 2022 được Chủ tịch UBND tỉnh tặng Bằng khen 10 năm thực hiện Luật Phổ biến, giáo dục pháp luật.

Với những thành tích nổi bật như trên, Ban Dân tộc tỉnh đề nghị Sở Lao động Thương binh và Xã hội trình Chủ tịch UBND tỉnh tặng Bằng khen cho Ban Dân tộc tỉnh.

Xin trân trọng cảm ơn./.

TRƯỞNG BAN

Vi Thanh Quyền